

Số: 28/2019/QĐST - DS

B, ngày 03 tháng 9 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ biên bản hoà giải thành ngày 23 tháng 8 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 78/2019/TLST-DS ngày 06 tháng 8 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 23 tháng 8 năm 2019 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội D thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1968

Địa chỉ: E 26, cư xá PL, BH, phường 13, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: ông Trần Minh T, sinh năm 1970

Địa chỉ: khu phố TB, TT. TB, huyện B, tỉnh Bình Phước.

Bị đơn: bà Tăng Thị D, sinh năm: 1959;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ông Phan Đình T, sinh năm 1954

Cùng địa chỉ: ấp TT, xã TT, huyện B, tỉnh Bình Phước.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Phan Đình T và bà Tăng Thị D có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị L số tiền: 170.000.000đ(một trăm bảy mươi triệu đồng). Trong đó: tiền gốc: 130.000.000đ(một trăm ba mươi triệu đồng) và tiền lãi: 40.000.000đ(bốn mươi triệu đồng).

Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Phan Đình T và bà Tăng Thị D chịu 4.250.000đ(bốn triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng). Tuy nhiên, ông Phan Đình T và bà Tăng Thị D thuộc diện người cao tuổi và có đơn xin miễn giảm án phí. Nên theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí lệ phí Tòa án, ông T, bà D được miễn toàn bộ tiền án phí.

Chi cục Thi hành án dân sự huyện B trả lại cho bà Nguyễn Thị L 3.250.000đ (ba triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0016445 ngày 06 tháng 8 năm 2019.

Kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật người có quyền có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì người phải thi hành án còn phải trả tiền lãi theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian, số tiền chậm trả tại thời điểm thanh toán.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- Các đương sự;
- VKSND huyện B;
- TAND tỉnh;
- Chi cục THADS huyện B;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Trần Văn Lượng